

Số: 03/2021/QĐST-KDTM

Cẩm Phả, ngày 20 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST-KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Người khởi kiện:** Ngân hàng TMCP Việt Nam T (V). Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông D - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông A – Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý, theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của của ông D.

-Người đại diện tham gia tố tụng Ông T – cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng TMCP T (V); Địa chỉ liên lạc: tầng 7, Tòa nhà V, quận C, Hà Nội. (Theo Văn bản ủy quyền số 1905/2021/UQ-LCC-VPB ngày 19/07/2021 của V).

***Người bị kiện:** Công ty TNHH M (Công ty M.) Địa chỉ trụ sở: Tổ 8, khu T, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo pháp luật: ông H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc. Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Địa chỉ hiện nay: Tổ 8, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông H, sinh năm: 1978. Hộ khẩu thường trú: thôn Tr, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Địa chỉ hiện nay: Tổ 8, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Bà L, sinh năm: 1981, Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 8, khu T, phường C, thành phố C,

tỉnh Quảng Ninh, (Ủy quyền cho ông H theo Hợp đồng ủy quyền ngày 03/12/2021 tại Văn phòng Công chứng C).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Theo 03 hợp đồng: Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 210120-1197421-01-SME ngày 22/01/2020; Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 140420-1197421-01-SME ngày 07/5/2020 và Hợp đồng cho vay số 210120-1197421-01-SME ngày 22/01/2020 và các khế ước nhận nợ kèm theo, Công ty M vay vốn tại VPBank với tổng số tiền là 103.217.800.000đ (Một trăm linh ba tỷ, hai trăm mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

2.2.Để đảm bảo cho số tiền vay tại 03 Hợp đồng nói trên là 04 Hợp đồng thế chấp tài sản của ông H, bà L và Hợp đồng bảo lãnh đứng tên người bảo lãnh là ông H tại V cụ thể số, ngày, tài sản tại các Hợp đồng thế chấp này cũng như Văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản trên đất kèm theo Hợp đồng thế chấp, cụ thể như sau:

Hợp đồng thế chấp 1: Hợp đồng thế chấp ngày 28/5/2020 công chứng số 518, tài sản thế chấp là : Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 28, tờ bản đồ số: 31, địa chỉ: tổ 1 – khu 3A- phường Q – TP C, tỉnh Quảng Ninh (GCN QSDĐ QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ616703 do UBND TP C cấp ngày 22/12/2015 mang tên H và L);

Hợp đồng thế chấp 2: Hợp đồng thế chấp ngày 07/5/2020 công chứng số 427 ngày 07/05/2020., tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất tại địa chỉ: tổ 1 – khu 3 - phường Q – TP C, tỉnh Quảng Ninh (GCN QSDĐ QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH748155 do UBND TP C cấp ngày 25/04/2012 mang tên H và L;

Hợp đồng thế chấp 3: Hợp đồng thế chấp ngày 23/7/2020 công chứng số 803 ngày 23/07/2020 và văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản trên đất ngày 23/7/2020, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: tổ 1 – khu 3 - phường Q – TP C, tỉnh Quảng Ninh (Đất đã có GCN QSDĐ số AĐ488521 do UBND thị xã C cấp ngày 05/06/2006 mang tên H và L;

Hợp đồng thế chấp 04: Tài sản bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp ngày 03/6/2020 công chứng số 550 ngày 03/06/2020 và Văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản có trên đất ngày 03/6/2020 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: tổ 1 – khu 3 - phường Q – TP C, tỉnh Quảng Ninh (GCN QSDĐ số AD356066 do UBND thị xã Cẩm Phả cấp ngày 27/07/2005 mang tên ông Lương Mạnh H và bà Nguyễn Thị Kim N. Ngày 26/8/2010 đã chuyển nhượng cho H và L

Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK-MĐ ngày 07/05/2020 giữa ông L và V.

2.3. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay đã thanh toán được cho phía (V) một phần, tính đến ngày 14/07/2021 Công ty M còn nợ (V) số tiền là:

Nợ gốc: 54.852.124.033 đồng

Lãi phải trả: 5.015.939.958 đồng

Phạt chậm trả lãi: 269.691.470 đồng

Lãi bổ sung: 12.173.700 đồng

Tổng cộng: 60.149.929.161 đồng (Sáu mươi tỷ, một trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi một đồng).

Nhưng để tạo điều kiện cho khách hàng vay và bên chủ tài sản thế chấp, (V) rút một phần yêu cầu không yêu cầu khách hàng vay/ bên chủ tài sản bảo đảm không phải trả, không phải bảo đảm cho khoản nợ lãi phạt chậm trả và khoản lãi bổ sung.

2.4. Công ty M có trách nhiệm trả cho (V) số tiền dự nợ tính đến ngày 14/7/2021 là:

Nợ gốc: 54.852.124.033 đồng

Lãi phải trả: 5.015.939.958 đồng

Tổng số: 59.868.063.991 đồng (năm mươi chín tỷ tám trăm sáu mươi tám triệu không trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm chín mươi một nghìn đồng).

2.5. Sau ngày 14/7/2021 Công ty M còn phải trả lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, các văn bản tín dụng kèm theo cho đến ngày Công ty M thực tế thanh toán hết nợ cho (V).

2.6. Trong trường hợp Công ty M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho (V), thì (V) có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi các tài sản tại các Hợp đồng bảo đảm sau để thu hồi nợ:

+Hợp đồng thế chấp 1: Hợp đồng thế chấp ngày 28/5/2020 công chứng số 518 , tài sản thế chấp là : Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 28, tờ bản đồ số: 31, địa chỉ: tổ 1 – khu A- phường Q – TP C, tỉnh Quảng Ninh (GCN QSDĐ QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ616703 do UBND TP C cấp ngày 22/12/2015 mang tên H và L);

+Hợp đồng thế chấp 2: Hợp đồng thế chấp ngày 07/5/2020 công chứng số 427 ngày 07/05/2020., tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất tại địa chỉ: tổ 1 – khu 3 - phường Q – TP C, tỉnh Quảng Ninh (GCN QSDĐ QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH748155 do UBND TP C cấp ngày 25/04/2012 mang tên H và L;

+Hợp đồng thế chấp 3: Hợp đồng thế chấp ngày 23/7/2020 công chứng số 803 ngày 23/07/2020 và văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản trên đất ngày

23/7/2020, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: tổ 1 – khu 3 - phường Q – TP C, tỉnh Quảng Ninh (Đất đã có GCN QSDĐ L Thị Lý;

+Hợp đồng thế chấp 04: Tài sản bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp ngày 03/6/2020 công chứng số 550 ngày 03/06/2020 và Văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản có trên đất ngày 03/6/2020 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: tổ 1 – khu 3 - phường Q – TP C, tỉnh Quảng Ninh (GCN QSDĐ số AD356066 do UBND thị xã C cấp ngày 27/07/2005 mang tên ông Lương Mạnh H và bà Nguyễn Thị Kim Ng. Ngày 26/8/2010 đã chuyển nhượng cho H và L

+Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK-MĐ ngày 07/05/2020 giữa ông H và (V), (V) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông H để thu hồi khoản nợ cho đến khi Công ty M thanh toán hết nợ cho (V).

2.7. Chi phí tố tụng.

-Án phí: Các bên thống nhất thỏa thuận bị đơn nộp toàn bộ án phí, vì vậy Công ty M nộp số tiền án phí sơ thẩm là 83.943.000đồng (*Tám mươi ba triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng*). Trả lại cho (V) tiền tạm ứng án phí là 84.075.000đồng (*Tám mươi tư triệu không trăm bảy mươi năm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005032 ngày 09/11/2021.

-Chi phí tố tụng khác đương sự không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND TP Cẩm Phả;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THA dân sự TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Đặng Thị Minh Nga

